

Thời gian thi: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

HỌ VÀ TÊN SV:		Chữ ký giám thị I	Chữ ký giám thị II	Số mật mã
LỚP	SỐ KÝ DANH			



Chữ ký giám khảo I	Chữ ký giám khảo II	ĐIỂM BÀI THI		Số mật mã
		(bằng số)	(bằng chữ)	

Mã đề 110

Sinh viên làm bài ngay trên đề thi.

Nội dung câu hỏi	Phần làm bài
Câu 1 (2đ): Cho kí hiệu nguyên tử: ${}^{19}_9\text{Y}$ a. Hãy xác định số proton, số nơtron, số electron của nguyên tử? b. Viết cấu hình electron của nguyên tử? c. Nguyên tố Y là kim loại, phi kim hay khí hiếm?	
Câu 2 (2đ): Hãy giải thích sự hình thành liên kết ion trong phân tử sau: CaF_2.	
Câu 3 (2đ): Hoàn thành các phương trình hóa học sau, ghi rõ điều kiện phản ứng (nếu có):	1. $\text{Cl}_2 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow$ 2. $\text{Na}_2\text{S} + \text{HCl} \rightarrow$ 3. $\text{Fe}(\text{OH})_2 + \text{HCl} \rightarrow$ 4. $\text{Fe} + \text{HCl} \rightarrow$

Sinh viên không viết vào chỗ gạch chéo này

Nội dung câu hỏi	Phần làm bài
Câu 4 (2đ): Cho 11 gam hỗn hợp kim loại Fe và Al tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl 2M thì thu được 8,96 lít khí H₂ (đktc). Tính khối lượng muối thu được sau phản ứng? (Cho khối lượng nguyên tử: Fe = 56; Al = 27; H = 1; Cl = 35,5).	
Câu 5 (2đ): Cho phản ứng oxi hóa – khử sau: $\text{Fe} + \text{HNO}_3 \xrightarrow{\text{đặc}} \text{Fe(NO}_3)_3 + \text{NO}_2 \uparrow + \text{H}_2\text{O}$ a/ Cho biết chất khử và chất oxi hóa? b/ Cân bằng phương trình bằng phương pháp thăng bằng electron?	

.....Hết.....

GHI CHÚ: CÁN BỘ COI THI KHÔNG ĐƯỢC GIẢI THÍCH GÌ THÊM.

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN
Nguyễn Thị Huyền Nga

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ
Lê Văn Bình